

Bài 82: eng, ec

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ

- Nhận biết các vần **eng, ec**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **eng, ec**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **eng**, vần **ec**.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Xe rác*.
- Viết đúng các vần **eng, ec**, các tiếng (xà) **beng**, (xe) **téc** (trên bảng con).

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Khởi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế
- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ti vi
- Vở luyện viết 1/1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
* Ổn định tổ chức (1') A. Hoạt động mở đầu: (5') <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc bài <i>Bỏ nghề</i>? Bác thợ săn bỏ đi vì sao?- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài (2') <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần eng, vần ec. 2. Chia sẻ và khám phá (BT1: Làm quen) 2.1. Dạy vần eng (5') <ul style="list-style-type: none">- GV chỉ vần eng (đọc)- GV yêu cầu HS phân tích vần eng- GV gọi HS đánh vần và đọc trơn.- GV chỉ hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì?- GV giới thiệu cái xà beng? Trong từ xà beng tiếng nào có vần eng?- GV giới thiệu mô hình tiếng beng 2.2. Dạy vần ec (5') <ul style="list-style-type: none">- GV chỉ vần ec (đọc)- GV yêu cầu HS phân tích vần ec	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS nhận xét- HS quan sát và lắng nghe- HS đọc eng.- HS phân tích- HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần- HS trả lời: xà beng- HS nghe- HS: tiếng beng có vần eng- HS (cá nhân, tổ, cả lớp) đánh vần- HS đọc ec- HS phân tích

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đánh vần và đọc tron. - GV chỉ hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì? ? Trong từ <i>béc giê</i> tiếng nào có vần ec? - GV giới thiệu mô hình tiếng béc ? Các em vừa được học vần mới nào? ? Vần eng, ec có điểm gì giống và khác nhau? ? Cô dạy tiếng mới nào? - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc tron. <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (5') (BT 2: Tìm tiếng có vần eng, tiếng có vần ec)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV xác định yêu cầu - GV chỉ từng chữ dưới hình - GV yêu cầu từng cặp HS tìm tiếng có vần eng, vần ec trong VBT. - GV mời 2 HS báo cáo kết quả. - GV chỉ từng từ in đậm. - GV yêu cầu HS nói thêm tiếng, từ ngoài bài có vần eng; vần ec <p>3.2. Tập viết (10') (BT4 - Bảng con)</p> <p>a. Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp. <p>b. GV hướng dẫn HS viết vần eng, xà beng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc vần eng, xà beng nói cách viết, độ cao các con chữ. - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý chiều cao các con chữ, nối nét. - GV yêu cầu HS viết: eng, xà beng. <p>c. GV hướng dẫn HS viết vần ec, xe təc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc vần ec, xe təc nói cách viết, độ cao các con chữ. - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý chiều cao các con chữ, nối nét. - GV yêu cầu HS viết: ec, xe təc - GV nhận xét <p>* Củng cố dặn dò: (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét đánh giá tiết học - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần eng, ec 	<ul style="list-style-type: none"> - HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần - HS trả lời: <i>béc giê</i> - HS: Tiếng béc có vần ec - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) đánh vần - HS nêu: eng, ec - HS nêu - HS: 2 tiếng mới beng, bec - Cả lớp đánh vần, đọc tron - HS quan sát, nghe - 1 HS đọc, cả lớp đọc - HS làm bài trong VBT - HS báo cáo kết quả - Cả lớp nêu - HS tìm và nói - HS đọc: eng, xà beng, ec, bec giê. - HS thực hiện - HS quan sát, lắng nghe - HS viết bảng con - HS quan sát, lắng nghe - HS thực hiện - HS quan sát, lắng nghe - HS viết bảng con - HS nhận xét
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần eng, ec - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. 	
--	--

Tiết 2

<p>* Ổn định tổ chức (1')</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.3. Tập đọc (32') (BT 3)</p> <p>a. GV chỉ hình, giúp HS nói đúng tên từng loại xe: Xe điện (màu vàng và đỏ, chạy bằng điện) chở người. Xe téc (thùng xe màu xanh nước biển) chở xăng. Xe rác (thùng xe xanh lá mạ) chở rác.</p> <p>b. GV đọc mẫu</p> <p>c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: lặng lẽ, ngon giấc, xe téc, cần nhả, ngập rác, lo lắng, bon bon, hớn hở, leng keng và luyện đọc.</p> <p>- GV giải nghĩa: <i>cần nhả</i> (lắm bầm tỏ ý bực tức).</p> <p>d. Luyện đọc câu</p> <p>? Bài đọc có mấy câu?</p> <p>- GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu</p> <p>e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).</p> <p>g. Tìm hiểu bài đọc</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Bài có 4 ý. Ý 1 và 4 đã được đánh số, cần đánh số TT cho ý 2 và 3.</p> <p>- GV chỉ từng ý cho HS đọc</p> <p>- GV yêu cầu từng cặp HS làm bài và nói kết quả.</p> <p>- GV cho cả lớp đọc kết quả.</p> <p>- GV mời cả lớp đọc lại nội dung 2 trang</p> <p>4. Củng cố dặn dò: (2')</p> <p>- Nhận xét đánh giá tiết học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và quan sát - HS nghe - HS quan sát, nghe và đọc - HS nghe - HS trả lời: 9 câu - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp). <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc (cá nhân, từng cặp). - HS đọc - 1HS đọc cả bài - Cả lớp đọc đồng thanh - HS nghe - Cả lớp đọc - HS thực hiện - Cả lớp nhắc lại: 1. Xe điện, xe téc chở xe rác bẩn. 3. Xe rác chở rác đi. 2. Một đêm mưa to, phố xá ngập rác. 4. Xe điện, xe téc cảm ơn xe rác. - HS đọc
--	---

- Dẫn HS về đọc lại truyện <i>Xe rác</i> cho người thân nghe, chuẩn bị bài tiết sau.	
--	--

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....